

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2023/DS-ST**

Ngày 29/9/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tuyển và bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 472/2022/TLST-DS, ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/QĐST, ngày 22 tháng 9 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty CP Đầu tư xuất nhập khẩu H.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp K 00, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn H – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn xx, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Hội nông dân xã E.

Đại diện ông Hồ Quang H – Chủ tịch Hội nông dân xã E (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn xx, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đặng Văn M (Nguyên chủ tịch hội nông dân xã E).

Địa chỉ: Thôn xx, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị V. Địa chỉ: Thôn xxA, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

(vắng mặt)

3/ Ông Cao Đại Th, bà Trần Thị L. Hộ khẩu thường trú: Thôn xxA, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

4/ Ông Lê Văn D. Địa chỉ: Thôn xxA, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 12/11/2022 Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H trình bày:

Ngày 02/01/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H (sau đây gọi tắt là công ty H) và Hội nông dân xã E có xác lập quan hệ mua bán hàng hóa là phân bón. Theo đó, Công ty H và Hội nông dân xã E thống nhất mua, bán hàng hóa là sản phẩm phân bón các loại với số lượng đơn giá theo từng đợt, khi bên mua có nhu cầu.

Sau khi ký hợp đồng Công ty H đã giao phân cho Hội nông dân xã E từ năm 2016 đến năm 2017. Trong những lần nhận hàng, Hội nông dân xã E có thanh toán ngay một số đơn hàng, còn một số đơn hàng Hội nông dân xã E nợ lại, chưa trả cho phía công ty. Ngày 06/7/2019 Công ty và ông M có lập bản đối chiếu công nợ, ông Đặng Văn M - Hội nông dân xã E có xác nhận công nợ với phía công ty với số tiền còn nợ là 53.540.000 đ (chưa trừ chiết khấu).

Sau khi đã trừ chiết khấu 21.644.000 đồng, HND xã E còn nợ công ty H số tiền là : 53.540.000 đ – 21.644.000 đ = 31.896.000 đ

Từ đó đến nay, Hội nông dân xã E vẫn chưa thanh toán cho phía công ty số tiền này, nên công ty làm đơn này mong Tòa án giải quyết cho công ty các yêu cầu sau:

1/ Buộc Hội nông dân xã E trả lại cho công ty H số tiền còn nợ của công ty là: 31.896.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi một triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn đồng chẵn).

2/ Buộc Hội nông dân xã E trả cho Công ty H số tiền lãi trả chậm 3.971.000đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi 35.867.000 đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng chẵn).

Quá trình tham gia tố tụng đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đình H trình bày:

Mặc dù trong đơn khởi kiện Công ty H yêu cầu Tòa án buộc Hội nông dân xã E trả cho Công ty H tổng cộng cả gốc và lãi 35.867.000 đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng chẵn). Tuy nhiên, do thời điểm 2016 - 2017 ông M là Chủ tịch hội nông dân xã E, Công ty giao phân cho ông M, đến năm 2019 ông M là người trực tiếp xác nhận công nợ với Công ty, khoản tiền trên ông

Đặng Văn M quản lý. Do đó Công ty H xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể Công ty H không yêu cầu Hội nông dân xã E thanh toán số tiền trên mà yêu cầu người có lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn M phải thanh toán số tiền tổng cộng cả gốc và lãi 35.867.000đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng chẵn) cho Công ty H.

Đại diện theo ủy quyền của hội nông dân xã E ông Hồ Quang H trình bày:

Tôi là Chủ tịch hội nông dân xã E nhiệm kỳ 5, tôi bắt đầu giữ chức Chủ tịch Hội nông dân xã E từ ngày 19/4/2018 đến nay. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tôi được biết Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu H (sau đây gọi tắt là Công ty H) đang khởi kiện tranh chấp với hợp đồng mua bán hàng hóa với Hội nông dân xã E. Cụ thể Công ty H yêu cầu Hội nông dân xã E thanh toán cho Công ty H số tiền tổng cộng là 35.867.000 đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng chẵn), trong đó gốc là 31.896.000 đ; tiền lãi là 3.971.000 đ.

Sau khi tìm hiểu tôi được biết vào năm 2016 ông Đặng Văn M nguyên là chủ tịch Hội nông dân xã E có ký hợp đồng mua bán phân bón với Công ty H. Thực sự tôi không biết gì đến khoản nợ này, vì khi tôi nhận bàn giao từ ông Y Sim Niê nguyên là chủ tịch Hội nông dân xã E thì ông Y S không bàn giao cho tôi khoản nợ này, còn trước đó ông Đặng Văn M nguyên là Chủ tịch hội nông dân xã E khóa ba có bàn giao khoản nợ này lại cho ông Y S hay không thì tôi không biết.

Nay công ty H yêu cầu Hội nông dân xã E phải trả số tiền trên thì đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn M trình bày:

Tôi nguyên là chủ tịch Hội nông dân xã E nhiệm kỳ 3 (từ năm 2012 đến năm 2016). Ngày 02/01/2016 tôi và Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H (gọi tắt là Công ty H) có ký hợp đồng số 19/2016-HP ngày 02/01/2016. Theo đó Công ty H bán cho Hội nông dân xã E các loại phân bón. Theo hợp đồng thì Hội nông dân xã E chỉ đặt mua của Công ty H 106.000.000đồng các loại phân bón. Tuy nhiên, sau đó các hội viên đăng ký thêm, nên Công ty đã chở phân đến cho các hội viên, sau đó tôi được các hội trưởng báo lại cho tôi số lượng phân Công ty đã giao. Đến ngày 25/2/2018 thì tôi có ký xác nhận công nợ với Công ty CP Đầu tư xuất nhập khẩu H. Theo đó phía Hội nông dân xã E còn nợ Công ty CP Đầu tư xuất nhập khẩu H số tiền tổng cộng là 55.040.000đ, chưa trừ chiết khấu (hoa hồng). Ngày 06/7/2019 ông và đại diện Công ty CP Đầu tư xuất nhập khẩu H lập bản đối chiếu công nợ. Theo đó Hội nông dân xã E còn nợ Công ty H số tiền sau khi chiết khấu là 33.396.000đ là đúng thực tế, sau đó tôi có thu thêm được 1.500.000đ và đã trả tiếp cho Công ty H. Hiện tại chỉ còn nợ lại là 31.896.000đ. Khoản nợ này hiện tại ông Lê Văn D, chi hội trưởng thôn 14A còn nợ 5.000.000đ; bà Nguyễn Thị Vui chi hội trưởng thôn xxA nợ 24.000.000đ; bà H N chi hội trưởng buôn nợ 7.797.000đ. Do vậy, việc Công ty khởi kiện yêu cầu Hội nông dân xã E trả số tiền 31.040.000đ thì tôi không có ý kiến gì. Tuy nhiên, hiện nay Công ty H yêu cầu tôi

trả số tiền trên thì tôi không đồng ý. Bởi: Hiện tại tôi không chiếm dụng số tiền trên. Hơn nữa đối với số tiền của chi hội xxA là 24.000.000đ hiện tại do của hộ bà Trần Thị L và ông Cao Đại Th đang nợ. Hiện tại do bà L, ông Th thật sự khó khăn, không có khả năng thanh toán nợ (Có xác nhận của ban tự quản thôn nơi bà L, ông Th cư trú). Đối với chi hội thôn buôn K do bà H N làm chi hội trưởng còn nợ số tiền 7.797.000đ thì hiện nay bà H N đã bỏ đi khỏi địa phương hội không thu hồi được khoản tiền trên. Đối với chi hội thôn xxA hiện nay còn nợ 5.000.000đ thì do sau khi công ty giao phân các hội viên cho rằng phân không đúng chất lượng nên Công ty đã cử cán bộ đến làm việc với ông D, tại thời điểm đó Công ty hứa cho ông D 3.000,000đ để ông D hợp giải thích cho các hội viên về chất lượng phân bón, nên hiện tại chi hội xxA chỉ còn nợ 2.000.000đ nên đề nghị ông H trao đổi với bên Công ty xem xét để miễn số tiền trên cho Hội nông dân xã E. Mặt khác theo tôi ký nhận tiền phân với tư cách đại diện Hội nông dân xã E chứ không phải ký với tư cách cá nhân. Số tiền trên đang do các hội viên hội nông dân xã E nợ chứ tôi không nợ Công ty H, nên trong trường hợp Công ty H không xóa nợ cho Hội nông dân xã E thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ *Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Vui trình bày:*

Tôi là Chi hội trưởng hội nông dân thôn xxA xã E, huyện K. Trong thời gian từ ngày 31/8/2016 đến khoảng năm 2017 (giai đoạn ông Đặng Văn M đang làm Chủ tịch hội nông dân xã E) tôi có nhận tổng cộng khoảng 7.200kg phân bón các loại với tổng số tiền 37.992.000đ từ hội nông dân xã E để giao lại cho các hội viên của chi hội xxA, sau khi nhận phân bón từ Hội nông dân xã E tôi đã giao cho các hội viên, nhưng chỉ một số hội viên đã thanh toán tiền cho tôi nên tôi đã thanh toán cho Hội nông dân xã E số tiền 13.000.000đồng. Riêng hội viên Lê Thị D nợ lại số tiền 3.000.000đồng, sau khi nhận phân bón một thời gian bà D bỏ đi khỏi phương, còn hội viên Cao Đại Th vợ là Trần Thị L nợ số tiền 21.000.000đ sau khi nhận phân thì con của ông Th, bà L bị tai nạn phải điều trị lâu dài, bố mẹ già yếu, đau ốm liên miên, gia đình hiện tại thuộc diện hộ nghèo không có khả năng thanh toán nợ. Do không thu hồi được tiền từ hai hộ dân nói trên đến hiện tại tôi còn nợ lại Hội nông dân xã E số tiền 24.000.000đồng. Nay Công ty H khởi kiện yêu cầu ông M thanh toán khoản tiền phân còn thiếu. Quan điểm của tôi là tôi không nhận phân bón từ Công ty H, mà nhận từ ông M – Nguyên Chủ tịch hội nông dân xã E. Do vậy, trong trường hợp tôi thu hồi được tiền nợ từ các hộ dân nói trên thì tôi sẽ thanh toán cho hội nông dân xã E hoặc ông M.

+ *Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn D trình bày:*

Tôi là Chi hội trưởng chi hội hội nông dân thôn xxA, xã E, huyện K. Từ năm 2016 đến giữa năm 2017 (thời gian ông Đặng Văn M là Chủ tịch hội nông dân) tôi có nhận các loại phân bón của Hội nông dân xã E để giao cho các hội viên thôn xxA. Tổng số tiền phân tôi đã nhận của Hội nông dân xã E là 70.000.000đồng. Sau khi tôi nhận phân bón, các hội viên đã thanh toán đầy đủ

tiền cho tôi, bản thân tôi đã thanh toán lại cho hội nông dân số tiền 65.000.000đồng. Còn nợ lại số tiền 5.000.000đồng. Nguyên nhân tôi không thanh toán cho Hội nông dân xã E là vì: Sau khi nhận phân các hội viên phản ánh phân không đảm bảo chất lượng nên đòi trả lại cho Công ty H, do đó tôi đã gọi điện thoại báo sự việc trên với Công ty H, Công ty H đã cử ba cán bộ xuống tại nhà tôi để nắm bắt tình hình. Tại buổi làm việc đó đại diện Công ty H đã hứa giảm cho tôi số tiền 3.000.000đồng với mục đích để tôi giải thích cho các hộ dân về chất lượng phân bón để các hộ dân không đòi trả lại phân nữa. (Việc hứa giảm cho tôi ba triệu đồng họ chỉ nói miệng chưa không có lập thành văn bản). Sau đó tôi đã tổ chức họp các hộ dân đã mua phân rồi giải thích cho họ về chất lượng phân bón, sau đó họ không trả lại phân nữa. Số tiền 2.000.000đồng còn lại là tiền hoa hồng mà công ty phải khấu trừ cho tôi. Như vậy, tôi không còn nợ của Hội nông dân xã E bất kỳ khoản tiền nào nữa cả. Tôi không liên quan gì đến vụ án nói trên. Do vậy, tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt tại phiên tòa .

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX, Thư ký đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đại diện nguyên đơn, đại diện bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị HĐXX: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H về việc buộc ông Đặng Văn M phải thanh toán cho Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H số tiền tổng cộng là 35.867.000đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng chẵn), trong đó gốc là 31.896.000 đ; tiền lãi là 3.971.000 đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[3]. Về nội dung: Xét việc Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H (gọi tắt là Công ty H) yêu cầu ông Đặng Văn M thanh toán số tiền 31.896.000 đ tiền mua phân bón và tiền lãi suất chậm trả là 3.971.000 đ. HĐXX xét thấy:

Ngày 02/01/2016 Công ty H và Hội nông dân xã E do ông Đặng Văn M – Chủ tịch Hội nông dân xã E có xác lập hợp đồng bán hàng hóa số 19/2016 –HP với nội D là mua bán phân bón. Theo đó, Công ty H, bán sản phẩm là các loại phân bón cho Hội nông dân xã E. Sau khi ký hợp đồng trong thời gian từ ngày 12/5/2016 đến tháng 15/7/2016 phía Công ty H đã giao cho Hội nông dân xã E các loại phân bón với số tiền tổng cộng là 192.040.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng). Đến ngày 25/02/2018 và ngày 06/7/2019 đại diện Công ty H và ông Đặng Văn M – nguyên Chủ tịch Hội nông dân xã E lập biên bản đối chiếu công nợ. Theo đó hai bên thống nhất sau khi chiết khấu hoa hồng thì Hội nông dân xã E còn nợ công ty H số tiền 33.396.000đồng. Sau khi đối chiếu công nợ thì Hội nông dân xã E đã thanh toán thêm số tiền 1.500.000đồng, còn nợ lại số tiền 31.896.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Văn M thừa nhận chữ ký chữ viết trong hợp đồng mua bán phân bón và bản đối chiếu công nợ ngày 25/02/2018 và ngày 06/7/2019 là do ông M ký và viết ra. Tuy nhiên, theo ông M thì ông M ký hợp đồng là ký với tư cách đại diện Hội nông dân xã E chứ không phải tư cách cá nhân ông M, khoản tiền trên không phải do ông M quản lý mà do hội viên của chi hội xx, chi hội xxA và chi hội Buôn K đang nợ, hiện tại ông Đặng Văn M đã nghỉ chế độ hưu trí nên ông M không chấp nhận thanh toán số tiền trên cho Công ty H. HĐXX thấy rằng: Tuy ông Đặng Văn M là người ký hợp đồng mua bán phân bón với Công ty H, song thời điểm ký hợp đồng ông M đang là Chủ tịch Hội nông dân xã E, Hợp đồng số 19/2016 –HP thể hiện Bên bán là Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu H và bên mua là Hội nông dân xã E, ông M nhân danh Hội nông dân để ký hợp đồng chứ không phải ký với tư cách cá nhân ông M. Do đó khoản nợ trên là Hội nông dân xã E nợ chứ không phải do cá nhân ông M nợ. Do vậy, trong trường hợp này Công ty H có quyền khởi kiện yêu cầu Hội nông dân xã E trả số tiền trên. Sau đó nếu Hội nông dân xã E chứng minh được khi hết nhiệm kỳ ông M không bàn giao số tiền trên cho Hội nông dân xã E thì Hội nông dân xã E có quyền khởi kiện để yêu cầu ông M thanh toán số đó lại cho Hội nông dân xã E là phù hợp. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án đại diện Công ty H cho rằng khi ký hợp đồng Công ty H ký với ông Đặng Văn M, đến ngày 25/02/2018 và ngày 06/7/2019 Công ty H đối chiếu công nợ với ông Đặng Văn M nên Công ty H yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Văn M phải trả toàn số tiền 31.896.000 đ tiền mua phân bón và tiền lãi suất chậm trả là 3.971.000 đ là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty H.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên Công ty H phải chịu 1.793.350 đồng tiền án phí DSST. Mức tính như sau: $35.867.000 \text{ đ} \times 5\% = 1.793.350 \text{ đồng}$. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 897.000đồng. Công ty H còn phải nộp

số tiền án phí còn lại là 897.350 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập H về việc: Buộc ông Đặng Văn M phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập H số tiền 35.867.000 đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Trong đó tiền mua phân bón là 31.896.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 3.971.000 đồng

2. Về án phí: Công ty H phải chịu 1.793.350 đồng tiền án phí DSST. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 897.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0016725 ngày 16/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập H còn phải nộp số tiền án phí còn lại là 897.350 đồng (Tám trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm năm mươi đồng)

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp L.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

